

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P Y,
TỈNH S L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/ HS-ST
Ngày 27/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà Ông Cẩm Văn Thăm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải, Ông Nguyễn Văn Quỳnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương - thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 27/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/HSST ngày 02/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/HSST- QĐ ngày 10/10/ 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/7/1984. Nơi cư trú bản Sông M, xã Tân L, huyện Phù Y, tỉnh Sơn L; nghề nghiệp trồng trọt; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; trình độ học vấn 9/12; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết), con bà Nguyễn Thị H; vợ Trần Thị Tr và 2 con. Tiền án, tiền sự không, bị bắt tạm giữ 09 ngày tính từ ngày 16/7/2017 đến ngày 25/7/2017

2. Bùi Văn Tr, sinh 20/10/1990 tại Thủ S, Tiên L, Hưng Y. Nơi cư trú bản Tiên D, xã Mường D, huyện Phù Y, tỉnh Sơn L. Nghề nghiệp trồng trọt, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam, dân tộc Kinh, trình độ học vấn 12/12, con ông Bùi Văn Ph, con bà Phạm Thị H, vợ Hà Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự không. Bị tạm giữ 09 ngày tính từ ngày 16/7/2017 đến ngày 25/7/2017

3. Khổng Mạnh C, sinh ngày 17/7/1988. Nơi cư trú tại bản Sông M, xã Tân L, huyện Phù Y, tỉnh Sơn L. Nghề nghiệp trồng trọt, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam, dân tộc Kinh, trình độ học vấn 12/12. Con ông Khổng Văn C, con bà Mai Thị V, vợ Đinh Thị U, chưa có con; tiền án, tiền sự không. Bị tạm giữ 09 ngày tính từ ngày 16/7/2017 đến ngày 25/7/2017.

4. Nguyễn Vương S, sinh 29/01/1981. Nơi cư trú bản Sông M, xã Tân L, huyện Phù Y, tỉnh Sơn L. Nghề nghiệp trồng trọt, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam, dân tộc Kinh; trình độ học vấn 12/12; con Ông Nguyễn Chí S, con Bà Nguyễn Thị Th, vợ Hà Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7 đến ngày 13/9/2017 bằng 59 ngày .

5. Nguyễn Đình V, sinh ngày 24/12/1994. Nơi cư trú Khu 6, xã Yên D, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp lái xe, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam, dân tộc Kinh, trình độ học vấn 9/12. Con ông Nguyễn Đình Th, con bà Hoàng Thị H, chưa có vợ; tiền án, tiền sự không. Không bị tạm giữ

(các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi liên quan:** Anh Lê Như Th, sinh năm 1990, địa chỉ bản Khê xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h ngày 15/7/2017 đội CSĐTTP Công an huyện phối hợp với Công an đồn Tân L bắt quả tang đối với Bùi Văn Tr, Nguyễn Vương S và Khổng Mạnh C, đang đánh bạc (sóc đĩa) tại lán nường ngô bản D, còn 02 đối tượng bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc tiền là 5.700.000đ, 01 chiếc ĐTDD, 01 đèn pin, 01 mảnh bao tải, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo, 01 chiếc xe máy BKS 26B1-13702 và Nguyễn Vương S giao nộp 01 chiếc túi vải đựng 5.500.000đ. Tổng cộng 11.200.000đ.

Ngày 16/7/2017 Nguyễn Văn T đến Đồn Công an xã Tân L đầu thú.

Ngày 23/7/2017 Nguyễn Đình V đến công an huyện Phù Yên đầu thú.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận khoảng 20h30' ngày 15/7/2017 Nguyễn Văn T, Nguyễn Vương S đi chơi thì gặp Nguyễn Đình V, lúc này T liên rủ V cùng đi lên nhà Bùi Văn Tr, đồng thời T gọi điện cho Khổng Mạnh C đến nhà Tr. Tại đây T rủ Tr đánh bạc thì Tr nói đi xuống nường ngô bản D đánh, thấy mọi người nhất trí Tr lấy bát, đĩa, kéo, đèn pin và mảnh bạt cũ đi, khi đến nơi T lấy kéo cắt 04 quân bài rồi cùng nhau ngồi sóc đĩa ăn tiền, quy ước mỗi ván đánh thấp nhất 50.000đ và cao nhất 500.000đ C là người cầm cái. Đánh được khoảng 30 phút C cho Tr cầm cái tiếp tục đánh, một lúc sau có anh Lê Văn B đến xem, thấy vậy S xin anh B 100.000đ và anh B có đưa cho S 100.000đ rồi bỏ đi. Đến khoảng 23 giờ chưa phân định thắng thua thì bị công an phát hiện và bắt quả tang, còn V và T lợi dụng đêm tối bỏ chạy, sau đó ra đầu thú.

Ngày 21/7/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện quyết định trưng cầu giám định số tiền thu được 11.200.000đ. Tại kết luận giám định số 459/KLGĐ ngày 27/7/2017 của phòng khoa học kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 11.200.000đ gửi giám định là tiền thật.

Từ hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân huyện đã có bản cáo trạng số: 74/KSĐT- TA ngày 29/9/2017 truy tố các bị cáo về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS. Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Tội đánh bạc; khoản 1,2 Điều 31; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 53 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Toàn; khoản 1,2 Điều 31, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn Tr và Khổng Mạnh C;

khoản 1,2 Điều 31, điểm h,p,q khoản 1 Điều 46, Điều 53, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Vương S; khoản 1,2 Điều 31, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đình V, nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của quốc hội về việc áp dụng BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ số ngày mà mỗi bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Giao các bị cáo về cho chính quyền UBND xã nơi các bị cáo cư trú quản lý và giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS; điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.200.000đ do các bị cáo dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu 01 chiếc ĐTDD hiệu OPPO của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ Trả lại cho anh Lê Như Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đen BKS 26B1-137.02 đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá, 01 mảnh bao tải cũ; 01 chiếc kéo kim loại, 01 đèn pin rạng đông và 01 túi khoắc vải màu nâu séc kéo nhựa.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) và miễn áp dụng việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

+ Án phí HSST các bị cáo phải chịu theo quy định chung của pháp luật.

-Đối với anh Lê Văn B, địa chỉ bản Sông M, xã Tân L khi đi qua nhìn thấy nên vào xem thì có Nguyễn Vương S hỏi và xin 100.000đ, anh B có cho và sau đó đi về, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất và chứng minh được anh B không tham gia đánh bạc, nên coi là nhân chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

-Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong BLTTHS, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận được cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, trong quá trình thực hiện hành vi thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu cùng vật chứng nói trên. Ngày 29/9/2017 VKSND huyện Phù Yên có bản cáo trạng số 74 truy tố các bị cáo về Tội đánh bạc là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 248 BLHS quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới*

năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của bộ luật này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm”

Tại khoản 3 của điều 248 còn *quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.*

Hành vi phạm Tội đánh bạc của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm trực tiếp đến khách thể trật tự công cộng của nhà nước, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người đề xướng, còn Bùi Văn Tr là người chuẩn bị công cụ, khi tham gia đánh bạc thì Tr và C thay nhau cầm cái, quy ước mỗi ván đánh thấp nhất 50.000đ và cao nhất 500.000đ thực hiện được một lúc chưa biết thắng thua thì bị Công an bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 5.700.000đ và số tiền sẽ dùng vào đánh bạc là 5.700.000đ. Tổng cộng 11.200.000đ. Trong vụ án này mặc dù có nhiều người cùng tham gia, nhưng với vai trò đồng phạm giản đơn, số lượng tiền tham gia đánh bạc ít, không phân công vai trò người chủ mưu cầm đầu, xong cả năm bị cáo đều cùng nhau thực hiện một hành vi phạm tội. Việc Tòa án đưa các bị cáo ra xét xử về Tội đánh bạc là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, xét xử đúng người, đúng tội phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú cũng như phù hợp với các lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình V đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,p khoản 1,2 Điều 46 BLHS.

- Bị cáo Bùi Văn Tr khi phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm P khoản 1,2 Điều 46 BLHS, có hai tiền án vào ngày 04/7/2012 bị Tòa án Phù Y xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc và ngày 31/8/2015 bị Tòa án tỉnh Sơn L xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc.

- Bị cáo Khổng Mạnh C khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có mẹ đẻ là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm P khoản 1,2 Điều 46 BLHS, có 01 tiền án vào ngày 12/8/2014 bị Tòa án Phù Yên xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Vương S khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự giác giao nộp số tiền 5.500.000đ cho cơ quan điều tra (số tiền mà T đem đi đánh bạc có nhờ S cầm hộ) có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Có các tiền án ngày 07/11/2006 bị Tòa án huyện Thanh S tỉnh Phú T xử phạt 42 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 04/7/2012 bị Tòa án Phù Y xử phạt 9 tháng tù về tội đánh bạc.

Mặc dù các bản án, quyết định đối với 03 bị cáo: Tr, S và C tính đến ngày phạm tội đều đã chấp hành xong, được đương nhiên xóa án tích thì coi là chưa bị kết án, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, cần được áp dụng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS.

Từ sự phân tích, đánh giá các chứng cứ trên HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách các bị cáo ra ngoài xã hội, chỉ cần áp dụng phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để các bị cáo tự cải tạo bản thân. Thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam của các bị cáo sẽ được trừ theo nguyên tắc cứ 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 BLHS (bị cáo T, Tr, C mỗi bị cáo bị tạm giữ 9 ngày x 3 = 27 ngày; bị cáo S 59 ngày x 3 = 177 ngày; bị cáo V không bị tạm giữ). Việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm

** Về vật chứng vụ án:*

+ Số tiền 11.200.000đ do các bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO của bị cáo Nguyễn Văn T, đưa cho bị cáo S sử dụng làm đèn chiếu sáng phục vụ cho hành vi đánh bạc đây là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen BKS 26B1-13702 là xe của anh Lê Như Th trước đó có cho bị cáo Nguyễn Đình V mượn, tại phiên tòa anh Th đề nghị HĐXX trả lại tài sản vì không liên quan đến hành vi phạm tội, Tòa cần chấp nhận.

+ Công cụ dùng vào việc phạm tội gồm 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá, 01 mảnh bao tải cũ; 01 chiếc kéo kim loại, 01 đèn pin rạng đông và 01 túi khoác vải màu nâu có 03 ngăn séc kéo cần tịch thu tiêu hủy.

** Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* xét thấy các bị cáo đều hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì nên không áp dụng và miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Tội đánh bạc, khoản 1,2 Điều 31; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 53 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T; khoản 1,2 Điều 31, điểm h,p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn Tr và Khổng Mạnh C; khoản 1,2 Điều 31, điểm h,p,q khoản 1 Điều 46, Điều 53, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Vương S; khoản 1,2 Điều 31, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đình V, nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của quốc hội về việc áp dụng BLHS xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ số ngày mà mỗi bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo quy định. không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn việc khấu trừ cho các bị cáo. Xét lời đề nghị của KSV tại phiên tòa HĐXX thấy hoàn toàn có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

** Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo Nguyễn Văn T, Khổng Mạnh C, Nguyễn Vương S và Nguyễn Đình V phải chịu theo quy định chung của pháp luật. Riêng bị cáo Bùi Văn Tr là hộ nghèo của xã Mường D theo quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 03.02.2017 về việc công nhận hộ nghèo năm 2017. Bị cáo đã có đơn xin

miễn nộp án phí đảm bảo theo quy định Điều 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Văn Tr, Khổng Mạnh C Nguyễn Vương S và Nguyễn Đình V đều phạm Tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; khoản 1,2 Điều 31; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 53 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 17 tháng 03 ngày.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; khoản 1,2 Điều 31, điểm h,p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr và bị cáo Khổng Mạnh C, mỗi bị cáo 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ mỗi bị cáo 09 ngày bị tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo còn phải chấp hành tiếp 14 tháng 03 ngày.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248, khoản 1,2 Điều 31, điểm h,p,q khoản 1 Điều 46, Điều 53, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Vương S 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 59 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 177 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 06 tháng 03 ngày.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; khoản 1,2 Điều 31, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày UBND xã nơi các bị cáo cư trú nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành bản án của TAND.

- Giao bị cáo Nguyễn Đình V về cho UBND xã Yên D, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Bùi Văn Tr về cho UBND xã Mường D, Khổng Mạnh C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Vương S về cho UBND xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quản lý giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục người đó.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 76 BLTTHS; điểm a, b khoản 1 Điều 41 BLHS:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.200.000đ (*mười một triệu, hai trăm nghìn đồng*).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn T.

+ Trả lại cho anh Lê Như Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đen BKS 26B1-13702 đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá, 01 mảnh bao tải màu vàng cũ; 01 chiếc kéo kim loại, 01 đèn pin tích điện sạc động và 01 túi khóa vải màu nâu 03 ngăn séc kéo nhựa.

* Án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; Khoản 1 các Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, các bị cáo Nguyễn Đình V Khổng Mạnh C, Nguyễn Vương S, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn tr.

Quyền kháng cáo. Căn cứ Điều 231 và Điều 234 BLTTHS, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, người có QLLQ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện PY;
- Chi cục THADS PY;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Công an huyện PY;
- Các bị cáo; người có QLLQ;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Đã ký

Cầm Văn Thăm